

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Z Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 309/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2021/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Hữu N (*Tên gọi khác: Nguyễn Hữu N*), sinh năm 1980, tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: thôn 1, xã DD, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hữu T (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị L; Tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án số 1538/HSPT ngày 25 tháng 8 năm 2003 của Tòa án phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh – Tòa án Tối cao xử phạt 07 năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 9 năm 2015 và đã chấp hành xong án phí).

- Nhân thân: Bản án số 17/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện CGi, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù về tội: “Đâm ô đối với trẻ em”. (Chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 9 năm 2015 và đã chấp hành án phí); Bản án số 124/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam”. (Chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 9 năm 2015 và đã chấp hành án phí); Bản án số 29/HSST ngày 02 tháng 2 năm 2016 của Tòa án nhân dân thị xã DA, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt ngày 22 tháng 9 năm 2018 và đã chấp hành án phí).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Trương Hữu N:* Ông Lê Văn T, Luật sư – Văn phòng luật sư Lê Văn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn 1, xã DD, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1995; Nơi cư trú: 18A Trần Văn G, phường HT, quận TP, TP. Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu tập thể Bình Khê, phường PT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đăk Mar, huyện ĐHà, tỉnh Kon Tum

* *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Bình Phú 1, xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ 10 phút ngày 27 tháng 12 năm 2020 tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố BD, phường Long Bình T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố BH, tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Công an phường Long Bình T, thành phố BH tiến hành kiểm tra xe ô tô chở khách, biển kiểm soát 51B-273.84 phát hiện Trần Văn L đang cất giấu 02 (hai) gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong) trong balo của L. Lúc này, L khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nylon là ma túy đá của Trương Hữu N thuê Lâm vận chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Z.

Tại bản kết luận giám định số 2953/KLGD-PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 350 gam (*Ba trăm năm mươi gam*).

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn L, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố BH tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Hữu N tại nhà có địa chỉ thuộc tổ 4, thôn Phú Thạnh 2, xã VT, thành phố Z. Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (được niêm phong, ký hiệu M1); 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh hình chữ nhật, có logo chữ LV lồng vào nhau (được niêm phong, ký hiệu M21); 01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M22); 01 (một) “nỏ” thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M3). Lúc này, N khai nhận tất cả số tang vật trên là ma túy dạng đá, khay và thuốc lắc của N mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 2954/KLGD-PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong, gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,5774g; Mẫu 04 viên nén hình chữ nhật, màu xanh, có logo chữ LV lồng vào nhau (ký hiệu M21) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,4216g; Mẫu bột màu trắng (ký hiệu M22) được niêm phong, gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,7242g; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1308g.

Quá trình điều tra, Trương Hữu N khai nhận: Ngày 07 tháng 12 năm 2020, N đi đến khu vực cầu Bông, thành phố Z mua gói ma túy của một thanh niên không xác định được nhân thân, lai lịch với giá 300.000 đồng, sau đó đem về cho ma túy vào

“nổ” thủy tinh và sử dụng một phần, phần còn lại bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2020, N đến vũ trường Logde số 42 đường Trần Phú, phường LT, thành phố Z mua 01 gói ma túy Khay và 04 viên ma túy thuốc lắc của đối tượng “Tý lùn” (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000đồng rồi đem về nhà cất giấu, sử dụng một phần, phần còn lại bị cơ quan điều tra thu giữ như trên.

Trương Hữu N không thừa nhận hành vi thuê Trần Văn L vận chuyển trái phép chất ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Z.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 08 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định tách vụ án hình sự số 01/CSSMT. Ngày 09 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 2097/QĐ-VKS-P1.

Cáo trạng số 273/CT-VKSNT ngày 24 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Trương Hữu N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Trương Hữu N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hữu Nguyên từ 02 năm đến 03 năm tù; Vật chứng vụ án, Trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Hữu N phát biểu lời bào chữa: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Trương Hữu N được hưởng mức án dưới khung hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo và sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại nhà ở thuộc tổ 4, thôn Phú Thạnh 2, xã VT, thành phố Z, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố BH, tỉnh Đồng Nai phát hiện Trương Hữu N có hành vi tàng trữ trái phép 1,4216gam ma túy loại MDMA; 0,1308gam ma túy loại Methamphetamine và 2,3016gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố bị cáo Trương Hữu N là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo Trương Hữu N có nhân thân xấu, mặc dù đã có thời gian bị kết án, chấp hành án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án bị cáo lại tiếp tục phạm tội; Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo đã mua của một đối tượng tên “*Tý Lùn*” (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Z đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đã thu giữ: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định kí hiệu số 2954/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi tên: Phạm Thị Hương M, Lê Thông T và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Tại biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng lập ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định phong bì kí hiệu số 2954/KLGD-PC09 niêm phong mẫu vật M1, M21, M22 còn lại sau giám định, có khối lượng lần lượt là 0,5368g; 1,3880; 1,6734g là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Hữu N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Hữu N.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Hữu N** (*Tên gọi khác là Nguyễn Hữu N*) **03 (Ba) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 12 năm 2020.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định kí hiệu số 2954/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi tên: Phạm Thị Hương M, Lê Thông T và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Tại biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng lập ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định phong bì kí hiệu số 2954/KLGD-PC09 niêm phong mẫu vật M1, M21, M22 còn lại sau giám định, có khối lượng lần lượt là 0,5368g; 1,3880; 1,6734g là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 Bộ luật hình sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Hữu N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ HẠNG